

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8744** /UBND-KTN
V/v đơn đốc thực hiện báo cáo
thống kê ngành Xây dựng chính
thức năm 2023 (lần 3)

Đồng Nai, ngày **26** tháng **7** năm 2024

Kính gửi: Giám đốc Sở Xây dựng.

Tiếp theo Văn bản số 6767/UBND-KTN ngày 13 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh về việc đơn đốc thực hiện báo cáo thống kê ngành Xây dựng chính thức năm 2023.

Thực hiện Văn bản số 4211/BXD-KHTC ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc đơn đốc thực hiện báo cáo thống kê ngành Xây dựng chính thức năm 2023 lần 3 (bản sao đính kèm), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Xây dựng khẩn trương chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan căn cứ chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại văn bản nêu trên, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng, cập nhật số liệu vào phần mềm và gửi báo cáo chính thức năm 2023 qua trực liên thông văn bản quốc gia về Bộ Xây dựng theo yêu cầu đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

Kết quả thực hiện, đề nghị Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 27 tháng 7 năm 2024./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Cổng Thông tin điện tử;
 - Lưu: VT, KTN, Tan. **3**
- <D:\2024\UBT\Báo cáo XD\>

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Phong An



Bộ Xây dựng
25-07-2024
12:31:02 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 424 /BXD-KHTC

V/v đơn đốc thực hiện báo cáo
thống kê chính thức năm 2023 lần 3

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:.....

Thực hiện quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng, Bộ Xây dựng đã có công văn số 359/BXD-KHTC ngày 23/01/2024, số 3442/BXD-KHTC ngày 10/6/2024 về việc thực hiện báo cáo thống kê chính thức năm 2023 gửi Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đến nay, một số đơn vị còn gửi thiếu biểu báo cáo hoặc chưa cập nhật số liệu vào phần mềm thống kê (*Danh sách chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

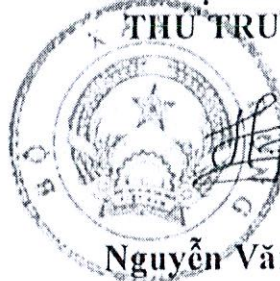
(Lưu ý: Theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng, số liệu tại biểu 07C, 07D được tổng hợp lũy kế hàng năm đến thời kỳ báo cáo. Tuy nhiên, có đơn vị không báo cáo, dữ liệu thiếu hoặc số liệu chỉ căn cứ trên những đồ án QHXD được phê duyệt trong năm dẫn đến việc thống kê bị sai sót rất nhiều, danh sách chi tiết các đơn vị rà soát lại số liệu biểu 07/BCĐP tại phụ lục kèm theo).

Bộ Xây dựng yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc báo cáo thống kê ngành Xây dựng theo quy định, cập nhật số liệu vào phần mềm và gửi báo cáo chính thức năm 2023 còn thiếu qua trực liên thông văn bản quốc gia về Bộ Xây dựng trước ngày 27/7/2024./.

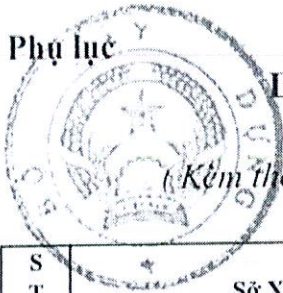
Nơi nhận:

- Như trên;
- BT Bộ Xây dựng (để b/c)
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để đơn đốc);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh



Phụ lục

**Danh sách các Sở gửi thiếu biểu báo cáo thống kê
chính thức năm 2023**

(Kèm theo công văn số 424/UBND-BXD-KHTC ngày 25 tháng 7 năm 2024)

S T T	Sở Xây dựng	Biểu báo cáo năm 2023											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13
1	TP. Đà Nẵng	X	X	X	X	X	X	X	X		X		X
2	TP. Hồ Chí Minh (Sở không phải báo cáo biểu 7)	X	X	X	X	X	X	-			X	X	X
3	Tuyên Quang	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X

Ghi chú: x các biểu đã báo cáo

Danh sách được hệ thống

(Kèm theo công văn số 44/BXD-KHHC ngày 15 tháng 7 năm 2024)

(Kèm theo công văn số 44/BXD-KHHC ngày 15 tháng 7 năm 2024)

TT		1/BCDP	2/BCDP	3/BCDP	4/BCDP	5/BCDP	6/BCDP	Biểu 7/BCDP				8/BCDP	9/BCDP	10/BCDP	11/BCDP	13/BCDP
								B	C	D						
1	Đắk Nông	X	X	X	X	X	X		X	X		X			X	
2	TP. Đà Nẵng	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X
3	Đồng Nai	X	X	X	X	X	X	X				X	X	X		X
4	Gia Lai	X	X	X	X	X					X					
5	TP. Hồ Chí Minh	X	X	X	X	X							X		X	
6	Quảng Nam	X	X	X	X	X	X								X	X
7	Quảng Ninh	X	X	X	X	X	X						X		X	X
8	Tuyên Quang	X	X		X	X	X	X	X	X		X				X

Ghi chú: x các biểu đã báo cáo đã vào phần mềm

Rà soát số liệu liên quan đến Biểu 7/BCDP

(Kèm theo công văn số 4211/BXD-KHTC ngày 25 tháng 7 năm 2024)

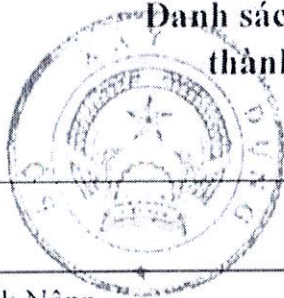
S T T		Ghi chú
1	Bắc Giang	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
2	Bắc Ninh	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023, hiện số liệu chỉ có nhiệm vụ đqgh, không có diện tích đất đô thị theo QHC được duyệt
3	Hải Dương	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
4	Hậu Giang	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
5	Hưng Yên	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
6	Lạng Sơn	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
7	Nghệ An	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
8	Ninh Bình	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
9	Phú Thọ	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
10	Phú Yên	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
11	Quảng Bình	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
12	Kiên Giang	Biểu 7C chỉ bao gồm số liệu năm 2023
13	Lai Châu	Xem lại QHPK, QHCT
14	Thanh Hóa	Thiếu số liệu QHPK, QHCT
15	Bà Rịa - Vũng Tàu	Có QHCT năm 2023 (hiện đang kết hợp bc của cả năm 2022, 2023)
16	TP. Cần Thơ	Kiểm tra lại số liệu, hiện tại QHPK, QHCT đều bằng 0
17	Đắk Nông	Kiểm tra lại diện tích đất đô thị lớn hơn diện tích đất toàn đô thị
18	Đồng Nai	Thiếu số liệu QHPK, QHCT
19	Hà Giang	Kiểm tra lại diện tích đất XDĐT theo QHC và diện tích QHPK
20	Hòa Bình	Kiểm tra lại QHCT giảm nhiều so với 2022
21	Ninh Bình	Kiểm tra lại diện tích đất XDĐT theo QHC và diện tích QHPK
22	Tây Ninh	Không có số liệu biểu 7C

Ghi chú: Biểu 07/BCDP do Vụ Quy hoạch - Kiến trúc rà soát

 **Danh sách gửi Sở Xây dựng các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương**
(Kèm theo công văn số 421/BXD-KHTC ngày 25 tháng 7 năm 2024)

STT	Danh sách các Sở Xây dựng
1	Bà Rịa - Vũng Tàu
2	Bắc Giang
3	Bắc Ninh
4	TP. Cần Thơ
5	Đắk Nông
6	TP. Đà Nẵng
7	Đồng Nai
8	Gia Lai
9	Hải Dương
10	Hưng Yên
11	Hậu Giang
12	Hà Giang
13	Hòa Bình
14	Kiên Giang
15	Lạng Sơn
16	Lai Châu
17	Nghệ An
18	Ninh Bình
19	Phú Thọ
20	Phú Yên
21	Quảng Bình
22	Quảng Nam
23	Quảng Ninh
24	Thanh Hoá
25	TP. Hồ Chí Minh
26	Tuyên Quang
27	Tây Ninh

**Danh sách gửi Ủy ban nhân dân các Tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương**



STT	
1	Đắk Nông
2	TP. Đà Nẵng
3	Đồng Nai
4	Gia Lai
5	Quảng Nam
6	Quảng Ninh
7	TP. Hồ Chí Minh
8	Tuyên Quang